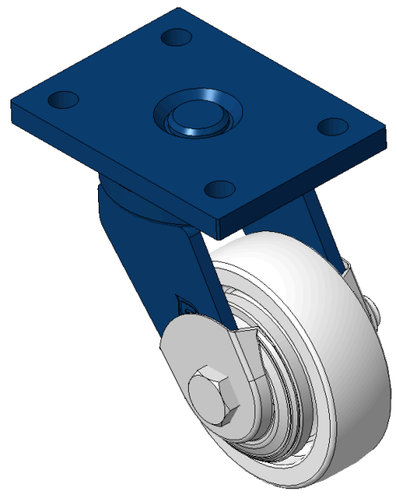
# 1102 Series — LOẠI CÀNG KIỂU B

Bánh xe nylon Đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 100 x 32mm

EAN

KS-11020400072021

YJ-11020400072021



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

## Quy cách chi tiết sản phẩm

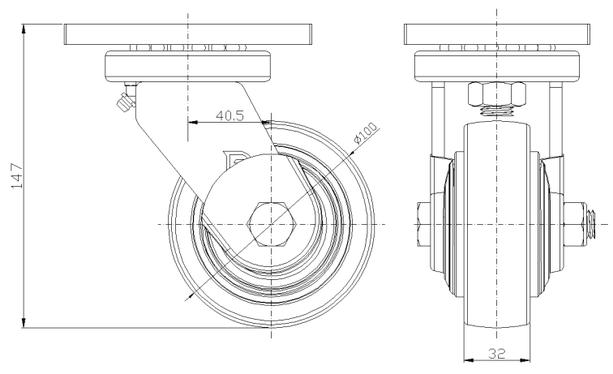
◉ đơn vị mét ○ đế quốc

| | |
|---|---|
| Đường kính bánh xe | 100mm |
| Chiều rộng bánh xe | 32mm |
| vòng bi bánh xe | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp | 120 x 90mm |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền | 90 x 60mm |
| Khoảng cách các lỗ lắp | 12mm |
| Độ lệch tâm | 40.5mm |
| Sự can thiệp quay | 186mm |
| Tổng chiều cao | 147mm |
| Bán kính xoay | 93mm |
| Độ cứng | 75±5° Shore D |
| Tải trọng (động) | 250kgs |
| Tải trọng (tĩnh) | 375kgs |
| Nhiệt độ | -20°C to +80°C |
| Càng bánh xe | Xoay |
| Thép không gỉ | N/A |
| Dẫn điện | N/A |
| Chống tĩnh điện | N/A |
| Trọng lượng bánh xe đẩy | 2.34kgs |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm | ISO22883 |

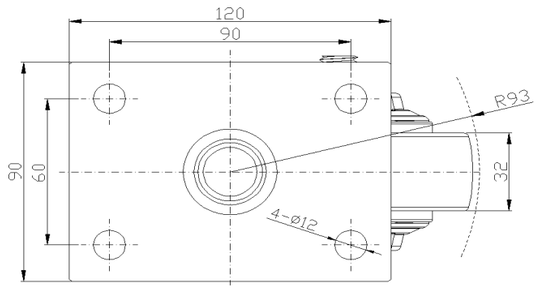
## Tổng quan ưu điểm

| | |
|---|---|
| Độ di chuyển mượt mà | ●●●●● |
| Chế độ im lặng | ●●○○○ |
| Bảo vệ mặt sàn | ●●○○○ |

## Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy




## Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp




* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét

© Bản quyền thuộc về 2026 DershengInternational www.dersheng.com